TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2021/QĐHG - HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG:

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp con chung giữa:

***** *Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Xóm Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người bị kiện:* Anh Lương Văn H, sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Xóm Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 13/9/2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

***** *Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Xóm Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang..

* *Người bị kiện:* Anh Lương Văn H, sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Xóm Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lương Thế T, sinh ngày 18/02/2010 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Lương Thế A, sinh ngày 21/9/2008 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có.

- Về vay nợ chung: Các bên đều xác định không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn